

Bản án số: 90 /2021/HNGĐ-PT
Ngày: 29/6/2021
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Tôn Thị xuân Thủy**

Các thẩm phán: **Bà Phạm Thị Hoàng Phúc**

Ông Nguyễn Anh Dũng

Thư ký phiên toà: **Bà Đặng Thị Minh Hiếu - Thư ký TAND Thành phố Hà
nội**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Mai Thanh
- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành Phố Hà Nội
xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2021/TLST-
HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
28/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 03/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021
QĐXX-HNGĐ ngày 18/6/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021 ngày
23/6/2021 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: **Anh Đ.M.C**, sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Số 3 ngõ 207 đường X.Đ, TDP Trung 4, phường
X.Đ, quận BTL, thành phố Hà Nội. Có mặt

- Bị đơn: **Chị N.T.T.H**, sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT: Số 3 ngõ 207 đường X.Đ, TDP Trung 4, phường X.Đ, quận
BTL, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Số 317 đường X.Đ, TDP Trung 5, phường X.Đ, quận BTL,
thành phố Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung án sơ thẩm : Anh Đ.M.C trình bày : Về hôn nhân: Anh
xây dựng gia đình với chị N.T.T.H có đăng ký kết hôn tại UBND xã X.Đ, huyện
TL (nay là UBND phường X.Đ, quận BTL), thành phố Hà Nội ngày 29/10/2012
trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường đến
thời điểm cách đây 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ anh vay

tiền bên ngoài, liên tục có người đến đòi nợ nên vợ chồng mâu thuẫn. Vợ anh còn lấy tài sản của gia đình mang đi bán hết, không chăm lo gia đình. Vợ chồng anh đã ly thân từ 02 năm nay. Hai bên gia đình có biết mâu thuẫn của vợ chồng anh nhưng không có ý kiến gì. Anh không còn tình cảm với chị H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. - Về con chung : Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Đỗ Hoài Anh, sinh ngày 11/12/2010 và cháu Đ.A.Q, sinh ngày 29/12/2012. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi các con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. **Bị đơn chị N.T.T.H trình bày:** Về hôn nhân: Chị nhất trí với lời trình bày của anh C về điều kiện kết hôn và thời điểm kết hôn. Sau khi về ở với nhau, anh chị chung sống với nhau bình thường đến thời điểm cách đây 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C bị bệnh tiểu đường nên khó tính, anh C có chửi bới, đánh chị nhưng vì gia đình chị không nói chuyện này với ai. Gia đình anh C có mâu thuẫn đất cát nên anh C khó chịu và đổ nên đầu chị. Ngoài ra, chị cũng có khúc mắc với anh trai anh C nên anh C khóa cổng, không cho chị vào nhà. Chị phải ở ngoài cửa hàng thuê tại số 317 X.Đ. Vợ chồng chị đã ly thân cách đây 02 năm. Do các con còn nhỏ nên chị mong muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng là chị thường xuyên qua lại chăm sóc anh C và các con.

Về con chung : Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Đ.H.A, sinh ngày 11/12/2010 và cháu Đ.A.Q, sinh ngày 29/12/2012. Nếu phải ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi 02 con chung, chị yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 10 triệu đồng/tháng. Lý do chị xin nuôi các con vì anh C bệnh tật và các con còn nhỏ. Hiện chị làm nghề tự do và cho thuê phòng trọ thu nhập khoảng 15 triệu đồng/ tháng.

- Về tài sản chung : Hiện tại chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng nếu vợ chồng không đoàn tụ được thì chị sẽ có ý kiến sau.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương nơi anh C và chị H sinh sống cung cấp: Anh Đ.M.C và chị N.T.T.H xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X.Đ, huyện TL (nay là UBND phường X.Đ, quận BTL), thành phố Hà Nội ngày 29/10/2012. Quá trình anh C và chị H sinh sống tại địa phương có mâu thuẫn từ 02 đến 03 năm gần đây. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được cụ thể. Cách đây 02 năm, anh C và chị H không sinh sống cùng nhau. Anh C xin ly hôn với chị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung : Anh C và chị H có 02 con chung là cháu Đ.H.A, sinh năm 2010 và cháu Đ.A.Q sinh năm 2012. Khi anh C và chị H ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung để đảm

bảo quyền và lợi ích cho trẻ em. Về tài sản chung và nợ chung của anh C và chị H địa phương không nắm được.

Với nội dung trên tại bản án số 118/2021 ngày 05/4/2021 của tòa án nhân dân quận Bắc TL đã áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, Điều 39, 146, 147, 262, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; áp dụng Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Xử :** 1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ.M.C. Tuyên bố anh Đ.M.C được ly hôn với chị N.T.T.H. 2.Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là cháu Đ.H.A, sinh ngày 11/12/2010 và cháu Đ.A.Q, sinh ngày 29/12/2012.Giao cháu A và cháu Q cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị H cho đến khi có yêu cầu.Chị H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.3.Về tài sản chung, công nợ chung: Không

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí ly hôn sơ thẩm và án định thời hạn kháng cáo của đương sự trong vụ án.

Sau khi Tòa án nhân dân quận BTL xét xử, ngày 12-4-2021 chị N.T.T.H kháng cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các đương sự là anh Đ.M.C và chị N.T.T.H đều giữ nguyên ý kiến như trình bày tại cấp sơ thẩm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án và Hội đồng xét xử phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật. Đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị N.T.T.H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên.

[1] Về tố tụng:

Chị N.T.T.H có mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05/4/2021, nộp đơn kháng cáo ngày 12/4/2021 và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được coi là kháng cáo hợp lệ.

[2].Tòa án nhân dân quận BTL, xác định tranh chấp Hôn nhân & Gia đình và giải quyết đúng thẩm quyền cũng như thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo:

[3].Nội dung kháng cáo của chị N.T.T.H về phần tình cảm và giao nuôi con.

Chị H cho rằng chị còn tình cảm với anh Thắng nên không đồng ý ly hôn chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng : Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn là do chị H nợ nần nhiều nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã.Vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm nay, anh không còn quan tâm đến chị H. Chị H vẫn còn tình cảm với anh C, vì con chị xin đoàn tụ; Xác minh tại địa phương cung cấp anh C và chị H có mâu thuẫn và đã không sinh sống cùng nhau hơn 02 năm nay; Chị H có qua lại thăm nom con chung nhằm hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ, anh C vẫn giữ quan điểm xin ly hôn chị H. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu ly hôn của anh C là chính đáng.

Việc quyết định giao con chung cho bố hay mẹ nuôi dưỡng xuất phát từ quyền lợi của các cháu, cũng như việc chứng minh thu nhập và nơi ăn ở của anh chị, thấy rằng: Chị H đang phải thuê nhà để ở, anh C ở ổn định cùng với hai con trên nhà đất của bố mẹ anh C từ nhiều năm nay. Hai anh chị đều làm nghề tự do, thu nhập tương đương nhau. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng cụ thể, điều kiện nuôi con của anh C tốt hơn và để các cháu ổn định nơi ăn ở, học tập nên giao cháu A và cháu Q cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu muốn được sống cùng bố. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị H cho đến khi có yêu cầu.

Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao con chung là 02 cháu Đ.H.A và cháu Đ.A.Q cho anh Thắng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

[4].Do y án sơ thẩm nên chị N.T.T.H phải chịu án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: I. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N.T.T.H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 118/2021/HNGĐ-ST ngày 05/4/2021 của tòa án nhân dân Quận BTL cụ thể như sau:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Đ.M.C. Anh Đ.M.C được ly hôn chị N.T.T.H.

2. Về con chung : Xác nhận anh Đ.M.C và chị N.T.T.H có 02 con chung là cháu Đỗ Hoài Anh, sinh ngày 11/12/2010 và cháu Đ.A.Q, sinh ngày 29/12/2012. Giao cháu A và cháu Q cho anh Đ.M.C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị H kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản: Anh Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. Án phí sơ thẩm: Anh Đ.M.C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng theo BL số AB/2015/0004169 ngày 20-01- 2021.

II. Án phí phúc thẩm: Chị N.T.T.H phải chịu án phí phúc thẩm Hôn nhân & Gia đình. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020 0042527 ngày 12-04-2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận BTL, thành phố Hà Nội.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29-6-2021./.

Nơi nhận :

- TAND quận BTL
- VKS quận BắcTL, VKS Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án quận BTL;
- UBND phường X.Đ, quận BTL, Hà Nội;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Thị Xuân Thủy